



NGHI LỄ NÔNG NGHIỆP TRUYỀN THỐNG CỦA NG- ỒI BA-NA (Qua nghiên cứu tại làng Kon Jodri xã Đăkrowa, thị xã Kon Tum)

TRUNG TH THU THU

Nghi lễ nông nghiệp truyền thống của các tộc ng- ời Tr- ờng Sơn – Tây Nguyên từ lâu đã trở thành đề tài thu hút sự quan tâm chú ý của nhiều nhà nghiên cứu. Có thể xem P.Guilleminet⁽¹⁾ và M.J. Kemlin⁽²⁾ là những ng- ời đầu tiên có công trong việc giới thiệu lĩnh vực này trong nhiều công trình. Sức hấp dẫn của đề tài này cũng cuốn hút nhiều nhà nghiên cứu của Việt Nam như Đặng Nghiêm Vạn⁽³⁾, Bùi Minh Đạo⁽⁴⁾... với các công trình có giá trị. Để góp thêm nghiên cứu cho đề tài này, chúng tôi xin đề cập đến nghi lễ nông nghiệp truyền thống của ng- ời Ba-na qua một địa chỉ cụ thể: làng Kon Jodri xã Đăkrowa, thị xã Kon Tum.

Làng Kon Jodri nằm cách trung tâm thị xã Kon Tum 7km về phía Đông, là một trong năm làng thuộc xã Đăkrowa, nơi sinh sống của ng- ời Ba-na Jolàng. Cả làng có 85 nóc nhà, với 541 khẩu (trong đó có 278 nam và 263 nữ). Kon Jodri còn là làng với 100% nhân dân theo đạo Thiên Chúa. Ng- ời Ba-na ở đây phần lớn sống dựa vào kinh tế nông nghiệp. Lúa là nguồn l- ơng thực chủ yếu của họ. Những lễ thức liên quan đến n- ơng rẫy luôn đ- ợc tiến hành, đều đặn, theo chu kỳ canh tác của cây lúa. Trong bài viết này, chúng tôi trình bày một số nghi lễ liên quan đến n- ơng rẫy của ng- ời Ba-na làng Kon Jodri nhằm khẳng định tín ng- ỡng nông nghiệp, nhất là tín ng- ỡng tôn thờ cây lúa của ng- ời Ba-na có vị trí đặc biệt quan trọng trong đời sống tâm linh của họ, trong cố kết các thành viên cộng đồng, mặc dù đang có sự xâm nhập của các tín ng- ỡng tôn giáo khác.

1. Lễ sửa lại lò rèn (*et kor tuh*)

Hàng năm, cứ vào tháng 1 (*khei mônh*), khi chuẩn bị cho một mùa rẫy mới, dân làng th- ờng tập trung rèn lại dụng cụ lao động, hoặc sửa lại những cái đã bị h- hỏng. Công việc rèn giữa công cụ lao động th- ờng bắt đầu bằng việc sửa lại lò rèn. Lò rèn của làng th- ờng có vị trí cạnh giọt n- ớc của làng để đề phòng những lúc hoả hoạn có thể xảy ra. Để sửa lại lò rèn, từ tr- ớc đó 5 đến 7 ngày dân làng phải chuẩn bị những vật liệu cần thiết như tranh, tre, gỗ, nứa... Đến ngày quy định, mọi ng- ời tập trung tại lò rèn cũ, chờ cho già làng tiến hành xong nghi thức cúng thần Sắt (*Yang Mam*) mới bắt đầu làm mới lò rèn. Lễ vật dâng cúng thần Sắt luôn là gà r- ợu và một con gà đen (*iēr ăk*). Ng- ời ta cắt tiết gà, đựng đầy trong ống tre, trộn thêm một ít r- ợu. Một tay cầm ống tre, một tay cầm cây tre có vót bông ở đầu (*xól*), già làng vừa khấn thần Sắt, vừa rảy tiết lên chiếc đe, hòn đá mài và búa với mong muốn thần Sắt phù hộ cho các công cụ lao động đ- ợc làm mới một cách chắc chắn, không bị h- hỏng khi chặt cây, làm cỏ, phát rừng...; cầu cho dân làng khi vào lò rèn đ- ợc an toàn không bị tai nạn, cầu cho làng không xảy ra hoả hoạn, cầu cho một năm làm ăn yên ổn, mùa màng bội thu. Kết thúc lời khấn, già làng uống *kang* r- ợu phép đầu tiên, rồi mọi ng- ời bắt tay vào sửa lại lò rèn: lợp lại mái tranh, dựng lại cột nhà, làm mới ống trụ lò rèn bằng ống tre to... Trong ngày này, ng- ời thợ rèn có thể làm không công cho bất kỳ ai muốn sửa lại công cụ lao động, nh- ờng từ ngày hôm sau trở đi, mọi công việc đều phải đ- ợc trả công sá sòng phẳng. Lễ sửa lò rèn chỉ diễn ra

trong một ngày để rồi suốt một tháng sau đó, dân làng chỉ tập trung rèn giũa lại các dụng cụ lao động của mình.

2. Lễ chọn đất làm rẫy (*et chã bri*)

Vào tháng 2 (*khei bar*), khi công việc rèn giũa các dụng cụ lao động đã xong, cũng là lúc dân làng bắt đầu một lễ thức mới: lễ chọn đất làm rẫy. Tr-óc đây, ng-ời Ba-na có hình thức liên kết giúp đỡ nhau bằng cách từ 3-5 hộ trong làng có quan hệ huyết thống hợp nhau thành một “*đam*” vừa bảo vệ nhau khi đi rẫy, vừa giúp nhau những công việc đồng áng nặng nhọc. Ngày đi chọn đất làm rẫy th-ờng mỗi “*đam*” có quy định riêng và họ có những kiêng kỵ rất khắt khe: khi ra khỏi làng gặp bất kỳ ng-ời nào, dù lạ hay quen cũng không bắt chuyện hay đáp lời mà chỉ việc cắm cúi đi thẳng. Ngoài ra họ còn lắng nghe tiếng chim kh-óu hay tiếng mang tác, nếu chúng kêu tr-óc mặt hoặc sau l-ng thì đó là điềm xấu, nhất thiết phải quay về; còn nếu kêu bên phải là điềm tốt. Ng-ời Ba-na có nhiều kinh nghiệm chọn đất làm rẫy: đất phải gần nguồn n-ớc, có độ dốc thấp, đất phải có độ ẩm cao, tơi, xốp, nhiều lá mục, lớp mùn, đất có nhiều mùn giun, đất có những cây to có đ-ờng kính từ 20-30cm... Khi tất cả dân làng đã chọn đ-ợc đất rẫy, già làng mới bắt đầu nghi thức tạ ơn thần Đất (*Yang Tẻh*). Lễ vật dâng cúng là một ghè r-ọu, một con gà đen và đ-ợc tiến hành tại nhà rông của làng. Gan gà đ-ợc đặt trên miệng ghè. Già làng khấn cảm tạ thần Đất đã ban cho dân làng mảnh đất tốt để làm rẫy, cầu xin thần cho lúa lên đều, chim thú không phá hoại mùa màng...

3. Lễ phát rẫy (*et chong muih*)

Sau chọn đất là công đoạn phát rẫy. Đây là một trong những khâu vất vả nhất của canh tác nông nghiệp, nó chiếm khoảng một tháng trong quỹ thời gian của dân làng, kéo dài từ cuối tháng 2 cho đến gần hết tháng 3 (*khei pêng*). □ khâu này, tất cả thành viên của gia đình đều phải tham gia. Trong thời gian phát rẫy, làng có kiêng kỵ bằng hình thức gài lá tr-óc cổng làng để báo cho ng-ời lạ không đ-ợc phép vào làng, ng-ời dân trong làng cũng không đ-ợc đi sang các làng khác... Ngày đầu tiên phát rẫy, mọi ng-ời chỉ

tiến hành chặt cây làm phép trong phạm vi đất rẫy của mình. Ng-ời dân ở đây tin rằng nếu buổi sáng đi phát rẫy mà ai đó trong nhà tự nhiên hát hơi thì đó là điềm xấu. Trên đ-ờng lên rẫy mọi ng-ời luôn lắng nghe tiếng chim kh-óu hay tiếng mang tác, cũng nh- khi đi chọn đất, nếu thấy tiếng kêu tr-óc mặt hay sau l-ng thì đó là điềm xấu phải quay về, chờ đợi một vài tiếng rồi tiếp tục lên đ-ờng, còn nếu kêu bên phải là điềm tốt. Lên đến rẫy, tr-óc khi chặt cây, ng-ời chủ gia đình sẽ đào một cái hố nhỏ, đặt d-ới đó ba hòn sỏi và một cục sắt, sau đó ông ta cắt tiết gà nhỏ đều lên trên và cầu xin thần Rừng (*Yang Bri*) cho mọi ng-ời phát rẫy đ-ợc thuận lợi và nhanh chóng, không gặp tai nạn. Đến tâm tr-a, mọi ng-ời đều dừng công việc chặt phép trên rẫy và trở về nhà rông. Tại đây, già làng chuẩn bị nghi thức cúng thần Rừng. Lễ vật luôn là ghè r-ọu và gan gà đen. Tuy nhiên, nghi lễ này không thể thiếu cái trống lớn (*sogor*) và nổi đồng (*gõ kông*) cùng điệu múa roi (*ko deh sô gor*) để tạ ơn thần Rừng, cầu xin thần phù hộ cho dân làng không gặp tai nạn khi phát rẫy, lúa lên đều, chim thú không đến phá hoại. Kết thúc thao tác cúng lễ, già làng uống kang r-ọu đầu tiên làm phép, lúc bấy giờ mới bắt đầu cuộc vui của cả cộng đồng với bữa ăn cộng cảm, với điệu múa xoang và âm thanh công chiêng rộn rã. Ngày hôm sau là ngày phát rẫy đại trà của cả làng. Tr-óc tiên, họ dùng dao, rựa chặt những cây nhỏ nh- le, vầu, lau.. rồi mới dùng đến rìu đốn chặt cây lớn. Nếu rẫy nào có tảng đá lớn ng-ời ta th-ờng để yên không rời đi và làm một lễ nhỏ cầu xin thần Đá (*Yang T' mo*) đừng làm hại đến gia đình. Lễ thức này do ng-ời chủ gia đình tiến hành và lễ vật th-ờng là tiết gà nhỏ lên trên đá. Nếu rẫy có cây đa to, ng-ời ta th-ờng giết một con chó đổ máu quanh gốc cây, nhằm xua đuổi ma quỷ, không để nó trú ngụ tại rẫy của mình. Nếu rẫy có loại cây thân gỗ lớn, cành lá loà xoà bám nhiều dây leo hoặc cây tâm gửi thì nghi thức cúng lễ phức tạp và tốn kém hơn. Ng-ời Ba-na tin rằng loại cây này là nơi trú ngụ của *Yang Yon* và lễ thức tiến hành chặt cây phải đ-ợc tổ chức nh- một đám tang. Gia chủ không trực tiếp chặt cây mà phải nhờ một nhóm ng-ời trong làng giúp đỡ. Những

ng-ời này sẽ đóng vai các thành viên trong gia đình, làm tất cả mọi công việc từ chặt cây, khóc lóc, cho đến dâng lễ tạ ơn.

4. Lễ đốt rẫy (*et xõh bri*)

Sang tháng 4 (*khei puăn*), khi rẫy đã khô, mọi ng-ời bắt tay vào công việc đốt rẫy. Trong ngày này, dân làng phải tiến hành những kiêng kỵ nh- đi dọc đ-ờng không trèo lên cây, sợ lửa bắt ch-ớc mà cháy lan sang rẫy của ng-ời khác; không đ-ợc dệt vải vì sợ ngọn lửa cháy leo lét nh- sợi chỉ; thức ăn mang lên rẫy phải ăn hết, không đ-ợc mang về; ống lồ ô dùng nấu ăn hay đựng thức ăn cũng phải chẻ ra làm đôi... Mọi ng-ời tin rằng làm nh- vậy thần Lửa (*Yang Ũnh*) sẽ hài lòng mà ban phát cho con ng-ời ngọn lửa quý báu, giúp rẫy cháy đều, có nhiều tro để mùa màng t-oi tốt. Khoảng 2 - 3 giờ chiều, mọi ng-ời mới bắt đầu đốt rẫy. Ng-ời ta tránh đốt rẫy vào những ngày gió quá mạnh. Tuỳ theo sức gió trong ngày mà cách thức đốt rẫy khác nhau: nếu trời lặng gió thì ng-ời ta đốt rẫy từ nhiều điểm xung quanh cho cháy vào giữa; nếu trời gió nhẹ thì rẫy đ-ợc đốt từ một vài điểm xuôi chiều gió và bao giờ cũng đốt từ d-ới lên. Ng-ời Ba-na rất kỵ việc “đốt ch-a chín đất” hoặc “đốt quá chín đất”, bởi vậy năng suất thu hoạch sẽ không cao.

Khi cả làng đã tiến hành xong công việc đốt rẫy của mình, dân làng bắt đầu một lễ thức tạ ơn thần lửa. Lễ vật chỉ đơn giản là ghè r-ợu và gà đen, còn địa điểm tổ chức luôn tại nhà rông của làng. Già làng đọc lời khấn thần Lửa với ý nghĩa cảm tạ thần đã ban cho dân làng ngọn lửa quý báu, giúp rẫy cháy đều. Khấn xong, già làng uống kang r-ợu đầu tiên làm phép và sau đó là cuộc vui của cả dân làng. Ba ngày sau khi đốt rẫy, dân làng mới bắt đầu công việc dọn rẫy. Nếu các thân cây to và cành ch-a cháy hết, mọi ng-ời dón vào thành từng đống và đốt lại. Với những cây quá to, nếu đốt lại mà không cháy hết, ng-ời ta sẽ vên nó ra rìa rẫy, m-a nắng sẽ làm nó mục dần, cung cấp thêm chất mùn cho đất. Sau khi rẫy đ-ợc dọn xong, ng-ời ta tiến hành dựng chòi rẫy. Chòi là nơi các thành viên có thể ngủ lại để trông coi rẫy cho đến vụ thu hoạch.

5. Lễ tria rẫy (*et choi mir*)

Sang tháng 5 (*khei podăm*), mọi ng-ời tiến hành tria lúa. Già làng sẽ chọn ra một “*đam*” làm ăn khá giả, liên tiếp nhiều năm đ-ợc mùa tria rẫy đầu tiên. Công việc tria rẫy của “*đam*” bắt đầu bằng việc tria rẫy thiêng. Ng-ời có nhiệm vụ mang lúa giống lên rẫy trong ngày tria đầu tiên đ-ợc chọn ra từ những ng-ời phụ nữ trong “*đam*”. Đó phải là ng-ời khoẻ mạnh, hiền lành, đoan chính và may mắn. Ng-ời Ba-na gọi ng-ời phụ nữ đ-ợc chọn để mang lúa giống là “*mẹ lúa*”. “*Mẹ lúa*” luôn có một chiếc gùi thiêng chuyên dùng để tria lúa thiêng. Chiếc gùi luôn đ-ợc cất cao trên gác bếp, không đ-ợc đựng bất kỳ vật gì, cũng không đ-ợc đem dùng vào những công việc hàng ngày. Mỗi năm một lần, nó đ-ợc chủ nhà lấy xuống để đựng lúa giống mang lên rẫy. Ng-ời ta cũng không quên chặt cây *long tơ nấp* để làm gậy chọc lỗ và ống tre để làm *đing tung* (ống đựng lúa). Tuỳ theo số thành viên của gia đình mà gậy chọc lỗ, ống đựng lúa đ-ợc làm cho đủ. Tr-ớc ngày tria rẫy thiêng, gùi thiêng đ-ợc mang xuống, đặt bên cạnh gậy chọc lỗ, ống đựng lúa. Chủ nhà cất tiết gà, đựng đầy ống lồ ô, hoà thêm với r-ợu cúng, và vót thanh tre làm *xól* cắm vào đáy. Gan gà đ-ợc đặt trên miệng ghè r-ợu cúng. Ng-ời phụ nữ, ng-ời đảm nhận công việc lên kho lấy lúa ăn hàng ngày, chọn các loại lúa giống đ-ợc cất kỹ từ mùa tr-ớc trong kho lúa. Những loại lúa nh- *ba krêng*, *ba ming*, *ba pơ o*, *ba đập*, *ba trai*, *ba kong đreng*, *ba kong dum*... đ-ợc lấy mỗi thứ một ít, gói riêng từng loại, gói vào lá chuối, đặt bên cạnh gùi thiêng. Lúc này chủ nhà vừa cầm xól nhúng vào ống lồ ô đựng tiết gà quét đều lên gùi thiêng, gậy chọc lỗ và ống đựng lúa, vừa cất lời khấn mời thần Lúa (*Yang Sri*) về ăn gan gà, uống r-ợu và phù hộ cho các loại lúa gieo tria mọc tốt t-oi, không bị chim thú phá hoại. Khấn xong, “*mẹ lúa*” bỏ từng gói lúa giống vào gùi thiêng.

Hôm sau, vợ chồng các gia đình trong “*đam*” đ-ợc chọn lên rẫy từ rất sớm, mang theo gậy chọc lỗ và ống đựng hạt giống. Họ còn có nhiệm vụ phải tạt qua rẫy làm từ vụ tr-ớc, nhổ vài bụi ốt, cà đắng, cây thuốc lá đem theo. Đến đám rẫy mới của mình, họ chọn một mảnh đất nhỏ chừng

5-6 m² cạnh chòi rẫy, mảnh đất t-ợng tr-ng cho cả mảnh rẫy, ở đó ng-ời ta trồng những cây mới nhỏ xung quanh còn phần đất ở giữa sẽ dành để trồng lúa.

“Mẹ lúa” ăn mặc thật đẹp, gùi lúa giống đựng trong gùi thiêng lên rẫy. “Mẹ lúa” phân phát cho các cặp vợ chồng những gói nhỏ đựng hạt giống. Lúc này, ng-ời chồng đi tr-ớc chọc lỗ, ng-ời vợ theo sau tra hạt; họ tra vừa hết chỗ hạt giống mà “mẹ lúa” mang lên rẫy rồi ra về. Trên đ-ờng trở về họ hái vài cành *xơ trai plei pơ kong*, một loại cây có trái trĩu cành, mọc dày nh- trái cà phê, đem về giắt lên cửa nhà với hy vọng rẫy lúa sẽ lên tốt, nhiều bông, trĩu hạt nh- trái *xơ trai plei pơ kong* đó.

Về đến làng, “*dám*” đ-ợc chọn và “mẹ lúa” lên thẳng nhà rông, già làng cùng các thành viên trong làng đang chờ đợi để tiến hành lễ thức cúng thần Lúa. Lễ vật chỉ đơn giản là ghè r-ọu và gan gà. Già làng đặt miếng gan gà lên miệng ghè, khẩn cầu xin thần Lúa phù hộ cho hạt giống của dân làng trĩu hôm nay không bị kiến tha, chim nhậ, cây lúa lên xanh tốt. Dứt lời khẩn, già làng và “mẹ lúa” uống *kang r-ọu* đầu tiên rồi mới đến l-ợt tất cả mọi ng-ời trong làng. Lễ thức này chỉ kéo dài cho hết một ngày. Ngày hôm sau, dân làng bắt đầu vụ tria rẫy đại trà. Lúa giống khi tria xong, nếu còn, đ-ợc ng-ời dân mang về cất lại trong kho, để dành cho lễ ăn lúa giống còn lại sau khi tria. Kết thúc giai đoạn tria rẫy, những cây *long tơ nấp* đ-ợc cắm phía tr-ớc chòi lúa thành cụm rồi úp ng-ợc (*đing tung*) lên phía trên. Họ tin rằng làm nh- vậy, cây lúa sẽ mẩy bông, chắc hạt và bông lúa sẽ to nh- cây *long tơ nấp* kia. Khi tria xong, nếu hố nào bị mất hạt giống do chim hoặc kiến tha, dân làng sẽ tiến hành tria lại nh- ng không cần thực hiện những lễ thức cúng nh- lần tria tr-ớc. Để ngăn thú rừng và gia súc phá hoại n-ợng rẫy, sau khi tria, ng-ời Ba-na th-ờng tiến hành công việc rào rẫy.

Tháng 6 (*khei tơ drâu*) và tháng 7 (*khei topo*) là công việc làm cỏ. Dụng cụ làm cỏ là *nhic chong vong* (loại cuốc giống nh- chiếc liềm bê cong) và *nhic meo* (cuốc nhỏ có móc ở đầu).

Hạn hán là mối lo nhất của những c- dân canh tác n-ợng rẫy. Vì vậy, năm nào hạn hán, ng-ời Ba-na th-ờng phải tổ chức lễ cầu m-a, cầu xin thần Sấm (*Bok Glaih*) làm m-a. Hình thức cầu m-a của ng-ời dân nơi đây khá độc đáo. Tr-ớc tiên, là cúng thần Sấm nh- ng nếu trời vẫn không đổ m-a, họ sẽ cúng thần N-ớc (*Yang Đăk*), tình nhân của thần Sấm, mong lấy lòng thần, hy vọng thần giúp đỡ, xin với thần Sấm mà làm ra m-a.

6. Lễ ăn lúa giống còn lại sau khi tria (*et đông*)

Qua tháng 8 (*khei tơ ham*) khi lúa trên rẫy đã gần chín, tr-ớc khi bắt đầu một vụ gặt, ng-ời Ba-na tổ chức lễ *et đông*. Nh- đã nói ở trên, lúa giống còn đ- đ-ợc cất cẩn thận trong kho cho dù gia đình thiếu l-ợng thực phẩm đi đào củ mài hoặc đi vay thóc, ng-ời ta cũng không lấy số lúa giống còn lại trong kho để ăn tr-ớc khi tổ chức lễ *et đông*. Vì đây là thời điểm tr-ớc vụ thu hoạch nên mọi ng-ời tập trung cùng sửa lại máng n-ớc (*et tơ lang đăk*) và sửa đ-ờng lên rẫy (*et trông*). Tuỳ điều kiện kinh tế của dân làng mà trong lễ *et đông* có tổ chức ăn trâu hay không (th-ờng thì từ 3-5 năm ng-ời ta mới tổ chức ăn trâu một lần còn lễ vật hiến sinh th-ờng là gà, dê, lợn).

Khi đã kết thúc công việc sửa đ-ờng lên rẫy, sửa máng n-ớc thì cũng bắt đầu vào lễ *et đông*. Từ sáng sớm, mọi ng-ời cùng nhau đến tr-ớc bàn thờ thần N-ớc tại giọt n-ớc của làng, để làm lễ, trên đó đã treo một cái *juê* (dạng hình phễu) để đựng gan gà, gan lợn, lễ vật dâng cúng thần. Máu gà, dê, lợn hoà cùng r-ọu đổ đầy trong ống tre. Già làng, vừa khẩn thần N-ớc, vừa đổ những thứ đựng trong ống tre xuống giọt n-ớc, cầu xin thần ban cho dân làng nguồn n-ớc trong lành, quý giá, không bao giờ cạn. Các cô gái nhanh nhẹn hứng bầu n-ớc từ giọt mang về để nấu cùng với gạo đ-ợc giã từ số lúa giống còn lại sau vụ gieo tria. Khi các gia đình đã ăn xong bữa cơm đó họ lại mang thức ăn và ghè r-ọu lên nhà rông đóng góp cho bữa ăn cộng cảm của làng. Dân chiêng luôn tấu lên những giai điệu rộn rã mừng cho một vụ thu hoạch mới.

7. Lễ ăn lúa mới (*et xa Ba-nao*)

Tháng 9 (*khei toxin*), tr-óc khi tuốt lúa đại trà trên khắp các rẫy, ng-ời Ba-na tổ chức lễ ăn lúa mới. Tuy lễ thức này chỉ trong phạm vi gia đình nh-ng lại đánh dấu thời điểm bắt đầu cho vụ thu hoạch trong năm. Từ ngày hôm tr-óc, vợ chồng chủ rẫy lên rẫy thiêng từ sớm. Họ bắt đầu căng dây từ rẫy thiêng về đến kho lúa của gia đình với ý nghĩa chỉ đ-ồng cho hồn lúa về với kho thóc mà không bị lạc. Về đến kho, ng-ời chồng lại dựng một cầu thang bằng tre để hồn lúa lên kho. Nh- vậy từ nay trở đi, hồn lúa đã trở về với kho lúa của gia đình, không còn ở lại rẫy thiêng nữa.

Trở về nhà, ng-ời chủ gia đình bắt một con gà đen, cắt tiết trộn với r-ọu đựng đầy ống lồ ô, rồi làm thêm thanh tre vót bông, sau đó ông ta khoét một lỗ tròn nhỏ, đ-ồng kính khoảng 15 cm trên vách của cửa chính ra vào (ng-ời Ba-na quan niệm đây là lối đi riêng của thần Lúa), đồng thời treo bên cạnh *jujê* cùng ống *đinh klong*, những vật sẽ đựng lễ vật dâng cúng thần Lúa. Ông quét đều thứ máu hoà r-ọu lên lỗ tròn, *jujê* và ống *đinh klong* với dụng ý từ hôm nay, gia đình mời thần Lúa ở lại nhà cùng h-ởng lễ.

Sáng sớm hôm sau, ng-ời phụ nữ trong gia đình ăn mặc thật đẹp, đi thẳng lên rẫy thiêng và ngắt một ít bông lúa chín bỏ vào chiếc gùi nhỏ đem về nhà. Gùi lúa đó đ-ọc tuốt sảy sạch rồi rang chín cho hạt nở thành bông trắng (*hơ na bo*). Sau đó ng-ời ta đem giã và sàng sảy cho sạch trấu, sản phẩm thu đ-ọc gọi là “*mok*”. Ng-ời chồng cắt tiết gà trộn với r-ọu đổ đầy ống *đinh klong*, còn gan gà và một ít “*mok*” đ-ọc đựng vào *jujê*. Ng-ời phụ nữ trong gia đình đọc lời cầu khẩn tạ ơn thần Lúa đã ban cho con ng-ời lúa gạo, mời thần cùng h-ởng gan gà, r-ọu là những lễ vật mà gia đình dâng lên cúng. Khấn xong, mọi thành viên trong gia đình chia đều cho nhau số *mok* còn lại. Kể từ ngày hôm sau trở đi, gia đình b-óc vào vụ thu hoạch đại trà. Số lúa thu hoạch đ-ọc sẽ cất giữ trong kho lúa của gia đình.

Sau khi thu hoạch xong mảnh rẫy chung của gia đình, bà chủ nhà mới bắt đầu thu hoạch rẫy

thiêng. Những bông chắc, hạt to đ-ọc cất làm lúa giống cho mùa sau.

Khi đã kết thúc thời gian thu hoạch rẫy, từng gia đình lại tổ chức một nghi lễ riêng để cảm tạ thần Lúa, ng-ời Ba-na gọi đó là lễ đóng cửa kho lúa. Có thể coi nghi lễ này là sự mở đầu cho những ngày Tết kéo dài trong hai tháng *khei ning nong* của ng-ời Ba-na. Lễ vật hiến sinh bao giờ cũng là gà và r-ọu. Những năm đ-ọc mùa lớn, nhiều gia đình tổ chức hiến sinh dê, lợn, trâu và mời cả làng đến dự để tạ ơn thần Lúa và mong năm sau tiếp tục đ-ọc mùa.

8. Lễ mừng năm mới (*et pơ lèh*)

Khi lúa đã chất đầy kho, ng-ời Ba-na tổ chức lễ mừng năm mới. Đồng bào có quy định rất chặt chẽ: khi ch-a làm lễ này thì không đ-ọc lấy ra bất kỳ hạt thóc nào trong kho. Lễ th-ờng kéo dài bốn ngày và thời gian chuẩn bị tr-óc đó rất lâu: những ng-ời phụ nữ lo liệu những ghè r-ọu cần, thức ăn, dọn dẹp nhà cửa, còn những ng-ời đàn ông đến các làng khác mời anh em thân thuộc, bạn bè. Từ sáng sớm ngày đầu tiên của lễ *et pơ lèh*, khách khứa ở các làng đã lần l-ợt kéo đến từng gia đình họ hàng thân thuộc của mình. □ đây, cùng với chủ nhà, họ tham gia làm thịt lợn. Những gia đình khá giả làm đến 4-5 con một lúc. Thịt đ-ọc xẻ ra, một phần để làm thức ăn đãi khách, một phần đ-ọc thái thành những miếng nhỏ, xâu thành xâu theo quy định 1 da 2 thịt (*xênh bar kar minh*). Số thịt này sẽ đ-ọc bà chủ gia đình mang đi biếu tất cả các nóc nhà trong làng. Đến tr-a, bà chủ nhà cầm theo một ống tre trộn r-ọu cùng tiết gà và lợn đi đến kho thóc, mở cửa kho rồi trèo lên nóc, bà ta cầu xin thần Lúa cho hạt đ-ọc nảy mầm tốt t-oi trong những vụ trồng tría sau, rồi đổ ống tiết xuống đóng thóc. Nếu thứ dung dịch này thấm qua thóc và rơi xuống đất thì năm đó gia đình sẽ gặp may mắn. Sau đó, bà chủ nhà sẽ xúc một gùi lúa từ kho đem về nhà. Lúc này ở nhà, ng-ời chồng đã buộc sẵn ghè r-ọu cúng vào bàn thờ và đặt miếng gan gà lên miệng ghè, ng-ời phụ nữ bắt đầu khẩn cảm tạ thần Lúa đã phù hộ cho gia đình một năm phong đăng hoà cốc. Khấn xong, bà uống kang

r-ợu đầu tiên làm phép rồi chuyển tay cho các thành viên trong gia đình và khách khứa.

Xế chiều, các gia đình trong làng mang thức ăn và ghè r-ợu đến nhà rông. Già làng tiến hành nghi thức cúng tế. Chiếc trống lớn và chiếc nổi đồng đ-ợc đặt giữa nhà rông. Hai tay cầm hai roi tre, già làng bắt đầu điệu múa *roi kơ deh sơ gơ* cùng lời khẩn tạ ơn thần Lúa, cầu xin thần từ nay trở đi cho phép dân làng đ-ợc lên kho lấy lúa mà không phải chịu những kiêng kỵ gì. Sau đó, h-ớng về phía dân làng và khách mời, già làng lại dặn dò mọi ng-ời cùng hoà thuận vui vẻ, không gây bất hoà, xích mích, ng-ời dân trong làng phải cởi mở, chân thành với khách khứa bạn bè, chu đáo với tất cả mọi ng-ời.

Kết thúc nghi lễ, già làng uống kang r-ợu đầu tiên ở tất cả các ghè của các gia đình rồi đến những ng-ời già trong làng và bắt đầu cuộc vui chung của cả cộng đồng. Những nhịp chiêng đ-ợc tấu lên rộn rã, ng-ời ta múa soang và hát những bài dân ca truyền thống. Mọi ng-ời vui chơi suốt một đêm.

Ngày thứ hai, bà chủ nhà dậy sớm giã gạo từ gùi lúa xức ở kho ngày hôm tr-ớc, nấu cơm mời khách, ghè r-ợu mới đ-ợc buộc thêm bên cạnh những ghè r-ợu cũ và mọi ng-ời lại tiếp tục cuộc vui. Đến xế chiều, những ng-ời họ hàng đến từ các làng xa chia tay chủ nhà, hẹn gặp nhau tại lễ *et pơ lèh* của làng bên cạnh, nơi ng-ời ta sẽ đến đó làm khách.

Ngày thứ ba, các gia đình trong làng đến thăm hỏi nhau, cùng chia sẻ những công việc về n-ong rẫy, trao đổi mua bán...Mối dây liên hệ cộng đồng ràng buộc họ lại với nhau khăng khít, bền chặt.

Ngày thứ t- , ngày cuối cùng của lễ *et pơ lèh*, đoàn ng-ời đánh chiêng khoảng 10-15 ng-ời kéo nhau đến từng nhà trong làng, họ đánh những bài chiêng chúc mừng cho gia chủ một năm làm ăn may mắn, hạnh phúc. Để cảm tạ, bà chủ nhà biếu đám đánh chiêng những phần thức ăn của gia đình. Thức ăn đó lại đ-ợc mọi ng-ời mang đến nhà rông để cùng nhau ăn uống.

Một vài nhận xét

Cũng nh- nhiều tộc ng-ời khác c- trú ở Tr-ờng Sơn – Tây Nguyên, trong đời sống văn hoá của ng-ời Ba-na, lễ thức nông nghiệp chiếm phần lớn trong sinh hoạt tín ng-ỡng và thần Lúa luôn giữ vai trò nh- một trục xuyên suốt tất cả các khâu sản xuất, các nghi thức cúng tế. Cùng với thần Lúa là những vị thần liên quan khác nh- thần Sấm, thần N-ớc, thần Rừng... Các nghi thức tôn giáo luôn xuất hiện trong từng khâu sản xuất; ng-ời ta không bỏ qua bất cứ vị thần nào cầu mong sự yên ổn, hạnh phúc, đ-ợc mùa, không dịch bệnh. Cây trồng không phải bao giờ cũng đem lại kết quả nh- mong muốn và mùa màng luôn phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên mà con ng-ời không thể làm chủ đ-ợc. Từ đó, con ng-ời viện dẫn đến các thế lực siêu nhiên, thần linh để cầu mong sự che chở. Đây chính là cơ sở ra đời của các nghi lễ nông nghiệp truyền thống. Với ng-ời Ba-na làng Kon Jodri, các nghi lễ nông nghiệp hợp thành hệ thống tín ng-ỡng, gắn chặt với từng b-ớc sinh tr-ởng của cây lúa, cho thấy cách ứng xử về mặt tinh thần của họ trong canh tác nông nghiệp n-ong rẫy và trong quan hệ của cộng đồng đối với tự nhiên.

Tài liệu tham khảo

1. P.Guilleminet (1948) *Bộ lạc Bahnar ở Kon Tum*, Tài liệu dịch th- viện Viện Dân tộc học, Hà Nội.
2. M. J. Kemlin (1909) *Những lễ thức nông nghiệp của ng-ời Reungao*. BEFEO, tập IX, tập X (bản Pháp văn)
3. Đặng Nghiêm Vạn, Cẩm Trọng, Trần Mạnh Cát, Ngô Vĩnh Bình, Lê Duy Đại (1981), *Các dân tộc tỉnh Gia Lai – Công Tum*, Nxb Khoa học xã hội Hà Nội.
4. Bùi Minh Đạo (1983), *Vài nét về hình thức trồng trọt rẫy và n-ong khô của ng-ời Ba-na huyện An Khê, tỉnh Gia Lai – Công Tum*, Tạp chí Dân tộc học số 3, Hà Nội.
5. Cửu Long Giang, Toan □nh (1974), *Cao nguyên miền Th-ợng* (trang 287-288) Sài Gòn.
6. Tổng cục thống kê (2001), *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam 1999*. Nxb Thống kê Hà Nội.
7. S.A.Tocarev (1978), *Bản chất và nguồn gốc ma thuật*, tài liệu dịch th- viện Viện Dân tộc học, Hà Nội (tr 84).